

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST.

Ngày: 25/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH-TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Chí Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Sơn Mút

2. Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2021/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1989 tại M, Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; dân tộc : kinh; giới tính : nam; tôn giáo : không; quốc tịch : Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Th (đã chết) và bà Đoàn Thị B, sinh năm 1951; Vợ : Phan Thị X, sinh năm 1985 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Ngọc Như H, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tạm giam từ ngày 27/6/2021 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã M cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho Bị cáo: Luật gia **Đặng Văn S** – Hội Luật gia Việt Nam tỉnh Vĩnh Long, có mặt

- Bị hại: **Nguyễn Phước H**, sinh năm 1989. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1967. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, xin vắng

+**Nguyễn Thị Thu S**, sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Đông Bình, xã B, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

-Người làm chứng:

+**Nguyễn Văn N**, sinh năm 1987. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

+**Lê Quốc V**, sinh năm 1979. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

+**Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1983. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

+**Trần Phước M**, sinh năm 1992. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

+**Dương Phúc S**, sinh năm 1993. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt

+**Cao Đức Th**, sinh năm 1990. Địa chỉ : ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 26/6/2021 Nguyễn Ngọc M chạy xe đến nhà người em họ ở cùng ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M nhậu với nhiều người, trong đó có anh Nguyễn Văn N (tên gọi khác là Tr). Vào khoảng 22 giờ ngày 26/6/2021 nghỉ nhậu, M điều khiển xe mô tô chở anh N về nhà. Khi đến đầu đường vào nhà anh N (gần Trường cấp 1 cũ) M dừng xe lại để anh N xuống xe đi bộ về nhà, còn M định chạy xe vào nhà mình. Lúc này, có Cao Đức Th chạy xe mô tô ngược chiều lại, ngang qua chỗ M đang dừng xe thì Th gò ga, nẹt pô nên M và Th xảy ra cự cãi với nhau, sự việc được anh N can ngăn nên cả hai chạy xe về. Khoảng 30 phút sau, M nằm ở nhà nhớ lại chuyện bị Th chửi nên tức giận, M lấy 01 cây dao thái lan (*có đặc điểm dài 33,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài 11,5cm, trên cán có một lỗ tròn, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm có một cạnh sắc, mũi nhọn*) cất giấu trong người lên xe chạy đi tìm Th “nói chuyện”, M chạy xe đến quán nước của anh Lê Quốc V (có địa chỉ: ấp Thuận Nghĩa, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long) dừng xe lại đi vào quán, M hỏi những người trong quán “Th đâu rồi?”. Lúc này trong quán có Nguyễn Phước H đang ngồi, H nói “Th đang về” thì M chạy xe đi. Sau đó, M gặp Nguyễn Văn Th (là em họ của M), M rủ Th đến quán của anh V uống cà phê thì Th đồng ý. M chạy xe chở Th quay lại quán của anh V thì tiếp tục gặp H và cả hai nói chuyện với nhau. M kêu H gọi điện thoại cho Th để kêu Th đến gặp M nói chuyện. Sau đó, H vừa nói chuyện vừa chỉ tay về phía M và chửi thề nên M tức giận lấy cây dao thái lan mang theo cầm trên tay phải đâm một nhát vào vùng bụng của H gây thương tích. M rút cái dao ra và lên xe chạy

đến Công an xã A đầu thú, giao nộp cái dao thái lan, còn H được người dân xung quanh đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế thị xã M, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thành phố Cần Thơ điều trị.

Ngày 30/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Phước H. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/2021/TgT ngày 21/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Nguyễn Phước H là 86%.

Xét thấy hành vi của Nguyễn Ngọc M đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã M ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Ngọc M để điều tra, xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 64/CT-VKSBM ngày 04/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M thì Nguyễn Ngọc M bị truy tố về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M trình bày cáo trạng đã nêu đúng lời khai của bị cáo và đúng sự việc xảy ra, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 140.758.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bồi thường số tiền 4.200.000 đồng thì bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản điều trị theo yêu cầu của bị hại; đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 25.000.000 đồng; đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L yêu cầu bồi thường tiền mất ngày công thu nhập 4.200.000 đồng thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Bị hại Nguyễn Phước H trình bày : yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm tiền điều trị bệnh gồm viện phí và thuốc tại Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ là 41.337.153 đồng; Tiền chi phí khám và thuốc tại Phòng khám đa khoa Châu Lê và Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long là 3.833.000 đồng; Chi phí mua túi hậu môn sau mổ phải đưa ra ngoài là 6.400.000 đồng; Chi phí mổ đưa hậu môn vào bên trong tại Bệnh viện Hoàn Mỹ Cửu Long là 39.187.905 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 50.000.000 đồng. Tổng cộng là 140.758.058 đồng nhưng chỉ yêu cầu 140.758.000 đồng là hoàn tất. Về hình sự thì yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L là cha ruột bị hại xin vắng và yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản gồm: Tiền công lao động mất thu nhập do phải nuôi anh H (100.000 đồng/ngày x 42 ngày) là 4.200.000 đồng. Về hình sự xử bị cáo theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu S là chị ruột bị cáo có ý kiến Chị có nộp thay bị cáo số tiền khắc phục hậu quả cho bị hại là 26.000.000 đồng nhưng Chị không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này và xin xử nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Ngọc M phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đầu thú, người thân trong gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả một phần theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; về tình tiết tăng nặng không, áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 140.758.000 đồng và 4.200.000 đồng cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan. Về xử lý án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự và 7.247.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo trình bày: việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội. Tuy nhiên cần xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, đầu thú và có thiện chí bồi thường nên xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử bị cáo mức thấp hơn so với khung hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo : xin Hội đồng xét xử xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L được triệu tập hợp lệ nhưng xin vắng mặt, xét thấy ông L đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ, sự vắng mặt của ông L không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L là đúng theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm thực nghiệm hiện trường, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận vào ngày 26/6/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc M đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại anh Nguyễn Phước H với tỷ lệ thương tật là 86% nên phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Do đó bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của anh H một cách trái pháp luật, gây tổn hại sức khỏe cho người bị hại với tỷ lệ thương tích 86%, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, thể hiện tính côn đồ, xem thường pháp luật nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo

gây ra nhằm giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác động răn đe phòng ngừa những hành vi tương tự có thể xảy ra. Tuy nhiên, cần xem xét trong vụ án này người thân bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả một phần cho bị hại, từ lúc điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, bị cáo không có tiền án, tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo : Về tình tiết tăng nặng không. Về tình tiết giảm nhẹ là Bị cáo đã thành khẩn khai báo; người thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả một phần; bị cáo không có tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại theo yêu cầu đối với các khoản điều trị bệnh, riêng đối với yêu cầu tiền tổn thất tinh thần 50.000.000 đồng thì bị cáo chỉ đồng ý bồi thường 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại với số tiền 30.000.000 đồng là hợp lý, việc bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 50.000.000 thì chỉ chấp nhận mức bồi thường 30.000.000 đồng; đối với yêu cầu của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất ngày công thu nhập do phải nuôi bị hại 100.000 đồng/ngày x 42 ngày là 4.200.000 đồng là hợp lý nên chấp nhận. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản với số tiền 120.758.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Văn L số tiền 4.200.000 đồng được khấu trừ số tiền 26.000.000 đồng người thân bị cáo đã bồi thường trước cho bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng : Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan là công cụ phạm tội.

[7] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Xét người bào chữa của bị cáo là có căn cứ được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc M** phạm tội: “Cố ý gây thương tích”

Căn cứ điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Ngọc M** 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27/6/2021

2. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 120.758.000 đồng và ông Nguyễn Văn L số tiền 4.200.000 đồng. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường số tiền 124.958.000 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 26.000.000 đồng người thân bị cáo đã bồi thường trước, còn lại bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 98.958.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao thái lan dài 33,5cm, cán bằng nhựa màu đen dài

11,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm có một cạnh sắc mũi nhọn (vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 04/11/2021)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 6.247.900 đồng.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án : Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh VL: 01;
- VKSND tỉnh VL: 01;
- VKSND TXM: 01;
- Chi cục THADS TXM: 01;
- Công an TXM: 01;
- Phòng Hồ sơ CA.T.Vĩnh Long: 01;
- Trại giam CA.T.Vĩnh Long: 01;
- Sở Tư pháp TVL: 01;
- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ: 04;
- Lưu: 04.

(Đã ký)

Phan Chí Cường

